

Số: 21A /BC-NCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2020

1.1. Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện kế hoạch 2020:

❖ Thuận lợi:

- Từ ngày 12/6/2020, Công ty được giao nhiệm vụ cấp suất ăn từ HPH nên sản lượng và doanh thu có tăng thêm;

- Cuối tháng 8/2020, NCS đã trúng thầu cung cấp bánh mì, bánh ngọt cho Vinschool, doanh thu bình quân tháng 8-9/2020: 850 triệu/tháng; từ tháng 11, Công ty đã thực hiện chào hàng cung cấp thêm bánh nóng nhân mặn nên sản lượng và doanh thu tăng, tháng 12 doanh thu đạt hơn 1,5 tỷ đồng. Tổng doanh thu cung cấp cho Vinschool từ tháng 9 đến tháng 12 đạt: 4,7 tỷ đồng;

- Từ tháng 9/2020: NCS sản xuất và cung cấp các sản phẩm bánh thay thế cho các sản phẩm Richy (hiện tại các sản phẩm Richy chỉ chiếm 10-12%/tổng sản lượng NCS cung ứng so với 50-60% trước đây);

- Cũng từ tháng 9/2020, mảng bán Non-airlines tăng mạnh, đặc biệt là sản phẩm bánh trung thu với doanh thu đạt 3,2 tỷ;

❖ Khó khăn:

- Đại dịch nCovid-19 đã lan rộng khắp thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình SXKD của Công ty (do các hãng hàng không giảm tần suất bay tiến đến dừng hẳn các chuyến bay quốc tế);

- Các sản phẩm non-airlines: Giảm bán cơm văn phòng cho Nasco và Dịch vụ giặt là cho Viags từ tháng 3/2020; Các sản phẩm bán ra thị trường (bánh mì, bánh ngọt và suất ăn liền đông lạnh, các sản phẩm sơ chế...) cũng giảm từ cuối tháng 3, đến tháng 9 mới phục hồi trở lại;



❖ **Các chỉ tiêu chính năm 2020:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH2020	TH 2020	% TH 2020 So với KH2020	% TH 2020 so với 2019
A- Suất ăn	Suất	8,004,565	3,790,117	4,678,608	123%	58%
VNA		6,379,322	2,684,667	4,336,424	162%	68%
+Nội địa		3,575,658	1,531,603	3,744,845	245%	105%
+ Quốc tế		2,803,664	1,153,164	591,579	51%	21%
Hãng khác		1,625,243	1,105,450	342,184	31%	21%
Non Air (quy đổi)		358,794	357,209	594,918	167%	166%
B- Chuyến bay	Chuyến	43,598	27,019	25,831	96%	59%
VNA		31,560	17,955	21,226	118%	67%
+Nội địa		20,946	12,677	18,314	144%	87%
+ Quốc tế		10,614	5,278	2,912	55%	27%
Hãng khác		12,038	9,064	4,605	51%	38%
C- Tổng doanh thu	Nghìn đồng	674,549,918	374,386,606	275,201,946	74%	41%
Doanh thu VNA		370,221,311	167,474,236	182,704,977	109%	49%
Doanh thu hãng khác		290,088,458	194,980,811	71,746,723	37%	25%
Doanh thu non-arlines		8,969,855	8,930,229	14,872,952	167%	166%
Thu hoạt động Tài chính		3,814,886	2,584,195	5,379,247	208%	141%
Thu thanh lý, thu khác		1,455,408	417,136	498,047	119%	34%
D- Chiết khấu	Nghìn đồng	21,920,790	14,460,312	2,211,659	15%	10%
VNA		13,448,673	8,036,181		0%	0%
Hãng khác		8,472,116	6,424,131	2,211,659	34%	26%
E- Doanh thu trừ chiết khấu	Nghìn đồng	652,629,129	359,926,294	272,990,287	76%	42%
F- Tổng chi phí	Nghìn đồng	609,496,380	379,871,607	311,125,689	82%	51%
G- Lợi nhuận	Nghìn đồng	43,132,748	(19,945,314)	(38,135,402)	191%	-88%

❖ **Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020:**

- **Sản lượng chuyến bay:** phục vụ 25.831 chuyến, bằng 96% kế hoạch năm và bằng 59% so với năm 2019.

- **Sản lượng suất ăn:** thực hiện đạt 4.678.608 suất ăn, bằng 123% so với kế hoạch và bằng 58% so với năm 2019.

- **Doanh thu:** 272,990 tỷ đồng (đã giảm trừ chiết khấu 2,211 tỷ đồng, không bao gồm chiết khấu của VNA), bằng 76% so với KH, bằng 42% so với TH2019.

- **Tổng chi phí:** 311,125 tỷ đồng, bằng 82% KH2020 và bằng 51% so với TH2019.

- **Lợi nhuận 2020:** âm 38,135 tỷ đồng, giảm hiệu quả 191% so với KH.

- **Quỹ lương:** thực hiện 67,717 tỷ đồng, bằng 100% KH2020 và bằng 54% so với TH2019;

1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư:

- **Tổng mức đầu tư:** 481,173 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2019: 477,35 tỷ đồng; đầu tư mới: 3,82 tỷ đồng.

- **Khối lượng hoàn thành:**

+ Kế hoạch: 4,11 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm trước: 286 triệu đồng; đầu tư mới: 3,82 tỷ đồng;

+ Thực hiện: 929 triệu đồng, bằng 23% kế hoạch, gồm 3/10 danh mục đầu tư thật sự cần thiết theo kế hoạch;

- Giá trị giải ngân:

- + Kế hoạch: 13,31 tỷ đồng, trong đó: chuyển tiếp từ năm 2019: 9,48 tỷ đồng; đầu tư mới: 3,82 tỷ đồng.
- + Thực hiện năm 2020: 10,16 tỷ đồng, bằng 76% kế hoạch, bao gồm: chuyển tiếp từ năm 2019: 9,235 tỷ đồng; đầu tư mới: 929 triệu đồng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

2.1. Những khó khăn, thuận lợi:

❖ Thuận lợi:

- Thị trường vận tải hàng không:
 - + Thị trường quốc tế dự báo sẽ phục hồi nhẹ và tổng thị trường khách đạt 17,4 triệu, tương đương 50% quy mô thị trường năm 2019;
 - + Thị trường nội địa phục hồi về quy mô tương đương năm 2019, tổng thị trường nội địa đạt 35,5 triệu khách;
 - + Thị phần của VNA đang có xu hướng tăng cao hơn so với năm 2019;
- Nội tại của NCS:
 - + Cam kết cao nhất của Ban lãnh đạo về chất lượng;
 - + Nhà xưởng mới với trang thiết bị hiện đại đồng bộ;
 - + Hệ thống quản trị chất lượng tiếp tục được duy trì, nâng cấp, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng;
 - + Tiếp tục duy trì được đội ngũ nhân sự quản lý và chuyên môn chủ chốt trong bối cảnh sụt giảm thu nhập;

❖ Khó khăn:

- Thị trường vận tải Hàng không:
 - + Sự phục hồi của thị trường bao gồm cả quốc tế và nội địa không ổn định do nguy cơ bùng phát dịch bệnh trở lại;
 - + Thị trường quốc tế đi và đến Việt Nam phục hồi chậm do các quy định nghiêm ngặt của Chính phủ Việt Nam trong việc cấp phép bay và quản lý người nhập cảnh. Ngoài ra, nhu cầu đi lại vẫn ở mức thấp;
 - + Các hãng hàng không sẽ cắt giảm ngân sách mạnh mẽ thông qua cắt giảm tiêu chuẩn cũng như giảm giá thông qua đàm phán hoặc đấu thầu;
- Môi trường cạnh tranh:
 - + Cạnh tranh gia tăng trong bối cảnh thị trường suất ăn hàng không co hẹp do đại dịch nCovid-19. Bên cạnh đó, NCS phải cạnh tranh với nhiều catering ở các đầu sân bay căn cứ của các hãng do sức ép về ngân sách và config tàu đủ để thực hiện việc double loading khi mà sản lượng khách vận chuyển thấp;
 - + Tính cạnh tranh trong thị trường lao động tiếp tục tăng nhu cầu lao động chất lượng cao đối với đội ngũ quản lý, đầu bếp, chuyên gia hệ thống..., tốc độ phục hồi của các ngành nghề chịu ảnh hưởng của nCovid-19 nhanh hơn so với hàng



không, thu nhập của người lao động công ty bị sụt giảm mạnh, dẫn tới giảm sức cạnh tranh so với thị trường lao động;

2.2. Dự kiến các chỉ tiêu chính năm 2021:

- Chuyến bay: 28.058 chuyến, bằng 109% so với 2020;
- Suất ăn: 5.019.199 suất ăn, bằng 107% so với 2020;
- Doanh thu: 211,838 tỷ đồng, bằng 78% so với 2020;
- Chi phí: 290,849 tỷ đồng, bằng 93% so với 2020;
- Lợi nhuận trước thuế: -79,012 tỷ đồng, bằng 207% so với năm 2020;
- Tiền lương Ban điều hành và Người lao động: 70,581 tỷ đồng, bằng 104% so với năm 2020;
- Về kế hoạch đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: 6,18 tỷ đồng, gồm 09 hạng mục đầu tư thiết bị lẻ và 01 hạng mục dự phòng;
 - + Kế hoạch năm: Khối lượng hoàn thành: 6,18 tỷ đồng; Giải ngân: 6,18 tỷ đồng;
 - + Tiến độ triển khai: Dự kiến thực hiện từ Quý 3/2021, sau khi ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt kế hoạch SXKD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm rà soát, quyết định kế hoạch SXKD năm 2021 trong trường hợp thị trường có chuyển biến tích cực và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Hồng Minh